TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè: 08/2020/Q§ST-DS

Thanh Oai, ngµy 16 th¸ng 9 n¨m 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 8 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 05/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: 89 H, phường H, quận Đ, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc TT pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân. Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện tham gia tố tụng tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Việt H – Trưởng bộ phận xử lý nợ - VPBank AMC

Ông Lâm Đức H – Chuyên viên xử lý nợ cao cấp VPBank AMC

Ông Lê Ngọc T – Cán bộ xử lý nợ (*Theo văn bản ủy quyền số 7376/2019/UQ-VPB ngày 20/9/2019 của ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc TT pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân*).

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1980

Trú tại: Đội 6, thôn X, xã D, huyện O, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị H vay của PBank số tiền 455.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN 1701100013353 ngày 13/01/2017; hợp đồng thẻ tín dụng số 324 – P-4541156 hạn mức 69.000.000 đồng và các khế ước nhận nợ.

Tổng dư nợ tính đến ngày 30/8/2019 là 730.975.209 đồng.

Trong đó nợ gốc là: 419.198.000 đồng

Nợ lãi là: 239.777.209 đồng.

Và số lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 30/8/2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent Hatchbach; số khung: KMHCU51BEHU 319441; số máy: G4LCGU 697801. Biển kiểm soát: 30E – 471.94 thuộc quyền sử hữu của bà Trần Thị H. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số LN1701100013353 ngày 13/01/2017. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Ngân hàng PBank và bà Trần Thị H thống nhất:

Trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày 12/05/2020 cho đến hết ngày 12/8/2020. Bà Trần Thị H xin trả hết nợ và tất toán khoản vay. Trả nợ theo giai đoạn 3 kỳ:

Thời hạn trả nợ kỳ lần I từ ngày 12/5/2020 đến 12/6/2020 trả 50.000.000 đồng.

Thời hạn trả nợ kỳ lần II từ ngày 13/6/2020 đến 13/7/2020 trả 50.000.000 đồng.

Thời hạn trả nợ kỳ lần III ngày 14/7/2020 đến 12/8/2020 tất toán khoản vay.

Số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 30/8/2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp bà Trần Thị H vi phạm bất kỳ lần trả nợ nêu trên thì PBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp số LN1701100013353 ngày 13/01/2017 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent Hatchbach; số khung: KMHCU51BEHU 319441; số máy: G4LCGU 697801. Biển kiểm soát: 30E –

471.94 thuộc quyền sử hữu của bà Trần Thị H. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ để tất toán khoản vay. PBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc sở hữu của bà Trần Thị H và các nguồn thu nhập hợp pháp khác để thu hồi nợ cho PBank.

2. Án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 16.620.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho ngân hàng Pbank số tiền 16.620.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 01974 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng